TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 332/2025/HS-PT
Ngày 22 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam
Ông Nguyễn Mạnh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 302/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T và bị cáo Đỗ Thị Trà M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Minh T, sinh năm 1988 tại Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L (nay là phường C, thị xã C), tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh S sinh năm 1968 và bà Vũ Thị Hồng N sinh năm 1969; có vợ là Đỗ Thị Trà M sinh năm 1995 và 03 con (sinh năm 2013, 2018 và 2023); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: *(1)* ngày 01/8/2007, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 139/2007/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2010); *(2)* ngày 28/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 21/2014/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2016; chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 15/8/2014).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

2. Đỗ Thị Trà M, sinh năm 1995 tại tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKHKTT và nơi ở: tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L (nay là phường C, thị xã C), tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc T1 sinh năm 1959 và bà Hồ Thị N1 sinh năm 1962; có chồng là Phạm Minh T và 03 con (sinh năm 2013, 2018 và 2023); tiền án, tiền sự: không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2024 đến ngày 04/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; tại ngoại (vắng mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo (do Tòa án chỉ định):

- *Người bào chữa cho bị cáo T:* Ông Nguyễn Văn Q, Luật sư của Văn phòng Luật sư C và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: Số A đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo M:* Bà Nguyễn Thị Nhật L, Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: Số F, phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30’ ngày 25/7/2024, tại khu vực tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Chũ tuần tra, phát hiện Đào Đức M1 (sinh năm 1993; trú tại: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của M1 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất cục bột màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu hồng, đều nghi là ma túy. M1 khai nhận đây là ma túy Heroine và ma tuý hồng phiến, M1 tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong số vật chứng nghi là ma túy trên trong 01 phong bì ký hiệu "QT1" và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M1.

Đào Đức M1 khai mua ma tuý của vợ chồng T, M ở tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L. Kết quả xác minh tại địa chỉ trên có Phạm Minh T vợ là Đỗ Thị Trà M. Cùng ngày 25/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành, khám xét khẩn cấp nơi ở của vợ chồng T, M. Kết quả khám xét thu giữ vật chứng như sau:

- Thu giữ tại ngăn kéo bàn uống nước phòng khách 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền đỏ, bên trong có chứa 23 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu là "NK1".

- Thu giữ tại vị trí dưới đệm ghế dài trong phòng khách 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền đỏ, bên trong có chứa: 04 gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 20 đoạn ống nhựa (trong đó có: 05 đoạn ống nhựa màu cam, 04 đoạn ống nhựa màu hồng, 06 đoạn ống nhựa màu xanh nước biển, 02 đoạn ống nhựa màu tím, 03 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây) đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 06 đoạn ống nhựa (trong đó có: 03 đoạn ống nhựa màu tím, 02 đoạn màu hồng, 01 đoạn ống nhựa màu cam) đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa mảnh viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu "GK2".

- T2 tại mặt bàn trang điểm đầu giường phòng ngủ của Đỗ Thị Trà M tại phòng gác lửng 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu là "KX1".

- Thu giữ trong ngăn kéo bàn trang điểm của Đỗ Thị Trà M: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, trên túi có chữ và số màu đỏ, bên trong có chứa: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong có chứa 08 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, một mặt mỗi viên nén đều có chữ WY nghi là ma túy; 08 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong phong bì được ký hiệu là "KX2". Ngoài ra, còn thu giữ 01 cân điện tử màu đen có nắp đậy, trên nắp đậy có chữ POCKET SCALE, bên trên mặt cân có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "CNKPN6".

- Thu giữ trên giá để đồ ở phòng tắm trong phòng ngủ của Đỗ Thị Trà M: 01 hộp giấy có chữ C1-Chips, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa 05 đoạn ống nhựa màu vàng đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "PTK7".

- Thu giữ trên mặt tấm gỗ hình hộp chữ nhật, kích thước (30x20x02) cm để dưới nền phòng tầng hai sát nhà vệ sinh:

+ 01 hộp kim loại có chữ THĂNG LONG, bên trong chứa 03 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong vào phong bì ký hiệu "PNGT2K8".

+ Chất cục bột màu trắng nghi là ma túy (trên mặt tấm gỗ) được Tổ công tác gói bằng 01 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được niêm phong vào phong bì ký hiệu là "PNGT2K9".

- Thu giữ trong ngăn tủ quần áo thứ hai tính từ trên xuống tại phòng ngủ của Đỗ Thị Trà M 01 túi nilon màu vàng có chữ "Tiến My Store", bên trong đựng 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng:

+ 01 khối dạng hình hộp chữ nhật, bên ngoài cùng được gói một lớp nilon màu trắng, tiếp đến là nhiều lớp nilon có các màu trắng, màu xanh, màu vàng, bên trong cùng là một khối cục bột màu trắng nghi là ma túy;

+ 01 gói nilon màu đen, bên ngoài được cuốn bằng băng dính màu trắng, bên trong chứa 01 gói nilon màu trắng có chữ SIÊU THỊ VÂN XÔ màu đỏ, bên trong chứa cục bột màu trắng nghi là ma túy;

+ 06 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy;

+ 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong có chứa 06 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

+ 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong chứa 02 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy và 03 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

+ 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy và 02 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong của mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

+ 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong đựng 153 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, một mặt của mỗi viên nén đều có chữ WY và 02 viên nén hình tròn màu xanh, một mặt của mỗi viên nén đều có chữ WY nghi là ma túy;

+ 01 túi nilon màu tím than, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu cam, bên trong đựng 40 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, một mặt của mỗi viên nén đều có chữ WY và 05 mảnh viên nén màu hồng đỏ, đều nghi là ma túy;

+ 01 túi nilon màu tím than, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu cam, bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

Toàn bộ số vật chứng trên được niêm phong vào trong 01 hộp bìa catton màu đen, trên mặt hộp có chữ TIMAN, ký hiệu "MA TÚY".

- Thu giữ tại nền phòng sát nhà vệ sinh trên tầng hai: 01 tấm gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước (30x20x02) cm trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "GỖ".

Ngoài ra, còn thu giữ của T và M 03 điện thoại di động, số tiền 45.800.000 đồng và một số đồ vật có liên quan khác.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Minh T có kết quả dương tính với M2 và MET.

Tại Kết luận giám định số 1696/KL-KTHS ngày 01/8/2024, Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

* Trong 01 phong bì ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,014 gam, loại Heroine (H).

- Chất bột màu hồng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,017 gam, loại Methamphetamine.

* Trong 01 phong bì có ký hiệu "NK1" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 23 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây được hàn kín hai đầu, được đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,791 gam, loại Heroine (H).

* Trong 01 phong bì có ký hiệu "GK2" đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc và chất cục bột đựng trong: 05 đoạn ống nhựa màu cam, 04 đoạn ống nhựa màu hồng, 06 đoạn ống nhựa màu xanh nước biển, 02 đoạn ống nhựa màu tím, 03 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây đều được hàn kín hai đầu - là ma túy, có tổng khối lượng 2,566 gam, loại Heroine (H).

- Các mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 03 đoạn ống nhựa màu tím, 02 đoạn màu hồng, 01 đoạn ống nhựa màu cam là ma túy, có tổng khối lượng 0,297 gam, loại Methamphetamine.

* Trong 01 phong bì có ký hiệu "KX1" đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, một đầu được hàn kín là ma túy, có tổng khối lượng 1,121 gam, loại Methamphetamine.

* Trong 01 phong bì có ký hiệu "KX2" đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 2,495 gam.

- Trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, trên túi nilon có chữ và số màu đỏ: 08 viên nén hình tròn màu hồng đỏ một mặt mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,791 gam, loại Methamphetamine; chất cục bột màu trắng đựng trong 08 túi nilon màu trắng, mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 26,987 gam, loại Heroine (H).

* Trong 01 phong bì có ký hiệu "CNKPN6" đã được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng bám dính trên 01 cân điện tử màu đen có nắp đậy, trên nắp đậy có chữ POCKET SCALE là ma tuý, loại Heroine (H) và Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

* Trong 01 phong bì có ký hiệu "PTK7" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 đoạn ống nhựa màu vàng đều được hàn kín, hai đầu và chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ (tất cả được đựng trong 01 hộp giấy có chữ CChips) là ma túy, có tổng khối lượng 0,695 gam, loại Heroine (H).

* Trong 01 phong bì có ký hiệu "GỖ" được gửi giám định: Chất bột màu trắng bám dính trên 01 tấm gỗ dạng hình hộp chữ nhật có kích thước (30x20x02) cm là ma túy, loại Heroine (H), không xác định được khối lượng.

* Trong 01 phong bì có ký hiệu "PNGT2K8" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được đựng trong 01 hộp kim loại có chữ “THĂNG LONG” là ma túy, có tổng khối lượng 0,750 gam, loại Heroine (H).

* Trong 01 phong bì có ký hiệu "PNGT2K9" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc là ma túy, có khối lượng 0,093 gam, loại Heroine (H).

* Trong 01 hộp bìa cát tông màu đen, trên mặt hộp có chữ “TIMAN”, ký hiệu "MA TÚY" đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 túi nilon màu đen có:

- 01 khối chất cục bột màu trắng là ma túy, có khối lượng 346,85 gam, loại Heroine (H).

- Trong 01 gói nilon màu trắng có chữ “SIÊU THỊ VÂN XÔ” màu đỏ (gói ni lon màu trắng được đựng trong 01 gói nilon màu đen, bên ngoài được cuốn bằng băng dính màu trắng) có: chất cục bột màu trắng là ma túy, có khối lượng 180,26 gam, loại Heroine (Heroin); chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 28,89 gam, loại Heroine (H).

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 06 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 62,849 gam, loại Heroine (H).

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 06 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, được đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 29,362 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi

túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 7,164 gam, loại Heroine (Heroin); chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 13,065 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 2,482 gam, loại Heroine (Heroin); chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 2,584 gam, loại Methamphetamine.

- 153 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" và 02 viên nén hình tròn màu xanh một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" đựng trong 01 túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa nhựa là ma túy, có tổng khối lượng 15,399 gam, loại Methamphetamine.

- 40 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" và 05 mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu tím than một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu cam là ma túy, có tổng khối lượng 4,214 gam, loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, được đựng trong 01 túi nilon màu tím than một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu cam là ma túy, có tổng khối lượng 3,001 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 5851/KL-KTHS, V Bộ C2 kết luận:

Trên các mẫu ký hiệu "Vỏ, bao, gói hoàn lại của MA TÚY" gửi giám định đều bám dính dấu vết ADN của nhiều người. Trong đó, xác định được kiểu gen (ADN) trên các mẫu gồm: túi nilon (dạng túi zip) màu xanh; túi nilon (dạng túi zip) màu tím than có viền màu cam và túi nilon (dạng túi zip) màu tím than có viền màu cam, bên trong túi đựng hai túi nilon (dạng túi zip) màu trắng có viền màu đỏ trùng với kiểu gen của Đỗ Thị Trà M.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Minh T và Đỗ Thị Trà M khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Do nghiện chất ma tuý nên Phạm Minh T nảy sinh ý định mua ma túy về bán và sử dụng, T nhiều lần mua ma túy của Lương Ngọc T3 (sinh năm 1988; trú tại: Nhà số C, Ngõ A, Tổ D, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang). Trong tháng 7/2024, T đã 03 lần mua ma túy của T3 như sau:

- *Lần thứ nhất*: Ngày 04/7/2024, T liên hệ với T3 qua ứng dụng Zalo hỏi mua 01 bánh ma túy Heroine, T3 báo giá 185.000.000 đồng và bảo T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng M3 số 0963731007 của Nguyễn Thị Thanh H (sinh năm 1994; trú tại: Nhà số A, Ngõ G, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang). T đồng ý và bảo M chuyển số tiền 140.000.000 đồng vào tài khoản nói trên của H (T nói với M là để mua xe mô tô). M sử dụng tài khoản M3 số

166666626 chuyển số tiền 140.000.000 đồng cho H. Giữa đêm ngày 04 đến rạng sáng ngày 05/7/2024, T3 gọi cho T bảo đã để ma túy ở bụi cây hoa giấy trước cửa nhà T, khi nào lấy ma túy thì để lại số tiền còn thiếu ở vị trí trên. T đi ra trước cửa nhà, để lại số tiền 45.000.000 đồng vào gốc cây hoa giấy và lấy bánh ma túy Heroine mang về cất giấu tại tủ quần áo trong nhà.

- *Lần thứ hai*: Khoảng ngày 10/7/2024, T liên hệ với T3 qua Z hỏi mua của T3 14.000.000 đồng tiền ma túy đá và ma tuý hồng phiến; T3 đồng ý bán cho T 7.000.000 đồng tiền ma túy đá và 7.000.000 đồng ma túy hồng phiến. Rạng sáng ngày hôm sau, T3 gọi điện cho T qua Z bảo đã để ma túy ở bụi cây hoa giấy trước cửa nhà T. T ra thì thấy có 01 túi nilon màu đen, bên trong là 02 túi nilon màu tím than chứa ma túy hồng phiến và 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy đá. T để lại số tiền 14.000.000 đồng vào túi nilon màu đen rồi mang ma túy vào để tại bàn trang điểm của M.

- *Lần thứ ba*: Buổi tối ngày 15/7/2024, T liên hệ với T3 qua Z hỏi mua của T3 01 bánh ma túy Heroine, T3 đồng ý và báo giá là 185.000.000 đồng. Do không có tiền để mua ma túy nên sáng ngày 16/7/2024, T nhắn tin cho M bảo chuyển khoản 140.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M3 số 9999993331988 của T để mua ma túy. Sau khi M chuyển khoản số tiền trên, T chuyển 130.000.000 đồng đến tài khoản M3 của H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T3 gọi cho T qua Z bảo ra gốc cây xà cừ gần cổng sau Trường THPT L2 số 01 (ở tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang) để lấy ma túy. T một mình đi bộ ra vị trí trên thì thấy 01 túi nilon bên trong đựng 01 bánh ma túy Heroine. T để lại số tiền 55.000.000 đồng còn thiếu vào trong túi nilon và mang bánh Heroine về cất giấu tại tủ quần áo. Sau đó, T thông báo cho M biết đã mua được ma túy.

Sau khi mua được ma tuý, T chia nhỏ một phần ma túy và cất giấu ở nhiều vị trí khác nhau trong nhà để bán và sử dụng. Bánh ma túy Heroine mua ngày 16/7/2024, T vẫn giữ nguyên cất giấu trong tủ quần áo.

Đỗ Thị Trà M khai biết T cất giấu ma túy ở một số vị trí trong nhà như trong ngăn kéo bàn uống nước, trên ghế trong phòng khách, trong ngăn kéo và trên mặt bàn trang điểm ở phòng ngủ, trong hộp chip-chips trong nhà tắm ở trong phòng ngủ để bán và sử dụng. Cách ngày bị bắt vài ngày, M thấy T để các túi nilon (màu xanh và trắng) trên bàn trang điểm nên mở ra xem, biết là ma túy của T nên M lại để lại vị trí cũ. Sau đó, T đã cất các gói ma túy này vào trong tủ quần áo.

Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2024, Đào Đức M1 điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 34P5-4382 đến nhà T. Khi gặp T ở tầng 2, M1 hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine; T chỉ cho M1 tự lấy ma túy Heroine để trong hộp thuốc lá Thăng Long ở trước mặt T. M1 lấy 01 cục ma túy Heroine, tự lấy xi lanh và nước cất (M1 mang theo sẵn) hòa ma túy và sử dụng bằng cách trích vào cơ thể tại phòng của T (T không biết việc M1 sử dụng ma túy). M1 ngủ tại phòng T đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì dậy, trả T 200.000 đồng rồi đi xuống tầng 1. Thấy M đang ở bếp, M1 hỏi mua của M 200.000 đồng tiền ma túy Heroine. M đi ra phòng khách, lấy 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy Heroine được đựng trong túi nilon do T

cất giấu tại ghế bán cho M1. M1 cất số ma túy nói trên vào túi quần và đi về. Khi đi đến khu vực Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L thì bị Tổ công tác của Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã cho Phạm Minh T, Đỗ Thị Trà M và Đào Đức M1 nhận dạng nhau qua bản ảnh. Kết quả, T và M nhận dạng được M1 là người mua ma túy của T và M; M1 nhận dạng được T và M là người bán ma túy cho M1 ngày 25/7/2024.

Tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax của T và điện thoại Iphone 11 Promax của M, phát hiện các tin nhắn giữa T và tài khoản Zalo tên "A. Toàn T4" có nội dung trao đổi về việc mua bán ma túy; các tin nhắn giữa T và M trao đổi về việc mua 01 bánh ma túy Heroine vào ngày 16/7/2024 phù hợp với lời khai của các bị can.

Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng M3 của T, M và Nguyễn Thị Thanh H, xác định có nội dung chuyển khoản vào các ngày 04/7/2024 và ngày 16/7/2024 phù hợp với lời khai của các bị can.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Phạm Minh T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà. Ngày 04/11/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T bằng hình thức phạt tiền (đã chấp hành xong ngày 11/11/2024).

Quá trình điều tra, bị can T khai nhận ngày 09/7/2024 T bán cho Lương Ngọc T3 130 gam ma túy Heroine (được cắt từ bánh ma túy Heroine Tiến mua ngày 04/7/2024) với giá 90.000.000 đồng. Ngoài ra, T còn khai nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn K (sinh năm 1990; trú tại: thôn N, xã N, huyện L) và Nguyễn Thị Hải Y (sinh năm 1983; trú tại: tổ dân phố D, thị trấn C, huyện L). Tiến hành làm việc với Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị Hải Y, K và Y đều không thừa nhận mua ma túy của T; Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Lương Ngọc T3 do vắng mặt tại địa phương, không biết hiện T3 đang ở đâu. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận đối với T về hành vi bán trái phép chất ma túy nêu trên.

Đỗ Thị Trà M đã chuyển tiền cho T để mua 01 bánh ma túy Heroine (có khối lượng 346,85 gam) vào ngày 16/7/2024. Đồng thời, M biết T cất giấu ma túy ở một số vị trí trong nhà để bán gồm: số ma túy cất giấu tại ngăn kéo bàn uống nước (có khối lượng 0,791 gam Heroine), trên ghế trong phòng khách (có khối lượng 2,566 gam Heroine và 0,297 gam Methamphetamine); trên mặt bàn trang điểm (có khối lượng 1,121 gam Methamphetamine) và trong ngăn kéo bàn trang điểm ở trong phòng ngủ (có khối lượng 26,987 gam Heroine và 3,286 gam Methamphetamine); trong hộp chip-chips ở nhà tắm trong phòng ngủ (có khối lượng 0,695 gam Heroine); số ma túy trong tủ quần áo có dấu vết ADN của M (có khối lượng 22,614 gam Methamphetamine) và số ma túy M bán cho Đào Đức M1 ngày 25/7/2024 (có khối lượng 0,014 gam Heroine).

Kết quả kiểm tra điện thoại của M, phát hiện nhiều tin nhắn trao đổi việc mua bán ma túy với số điện thoại "0968.077.683" của Nguyễn Thị Hải Y. Tuy nhiên, M khai chưa bán được ma túy cho Y do Y không đến lấy ma túy; còn Y thì khai không còn sử dụng số điện thoại trên, không nhắn tin mua bán ma túy với M. Do vậy, không đủ cơ sở xác định M bán ma tuý cho Y.

Đối với 0,017 gam Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang Đào Đức M1, M1 khai mua của M vào ngày 25/7/2024. Tuy nhiên, M không thừa nhận bán số ma tuý trên cho M1. Tiến hành đối chất, cả M và M1 đều giữ nguyên lời khai; ngoài lời khai của M1 ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ kết luận M bán cho M1 số ma túy trên.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 39, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh T tù Chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2024. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Trà M 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 26/7/2024 đến ngày 04/8/2024. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; truy thu số tiền 200.000 đồng do bị cáo Đỗ Thị Trà M bán ma túy để sung ngân sách nhà nước; nghĩa vụ các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 23/01/2025 và ngày 25/01/2025, các bị cáo Phạm Minh T và Đỗ Thị Trà M có đơn kháng cáo đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Phạm Minh T có ý kiến: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và tự nguyện xin rút kháng cáo.

4.2. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị Trà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; Luật sư bào chữa cho bị cáo M có mặt tại phiên tòa trình bày bị cáo M đã có đơn xin hoãn phiên tòa nhưng không xuất trình được tài liệu về việc bị cáo M ốm. Do đó, sau khi xem xét lý do bị cáo M xin hoãn phiên tòa, ý kiến của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử đã quyết định tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án là đúng quy định của pháp

luật. Những người tham gia tố tụng chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Minh T, Đỗ Thị Trà M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và quyết định xử phạt bị cáo T tù chung thân, bị cáo M 20 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo T, M đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện xin rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T.

Đối với bị cáo Đỗ Thị Trà M, mặc dù bị cáo không giao nộp thêm được tài liệu, chứng cứ hoặc đưa ra lý do nào mới nhưng trong vụ án này bị cáo M phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; chồng của bị cáo là Phạm Minh T bị xử phạt tù chung thân trong cùng vụ án; bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, trong đó con nhỏ nhất là cháu Phạm Linh Đ sinh ngày 09/01/2023 (dưới 36 tháng tuổi) và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện áp áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Từ những nội dung phân tích ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo Đỗ Thị Trà M từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

4.3. Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu ý kiến:

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T là Luật sư Nguyễn Văn Q phát biểu: Bị cáo T đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và rất năn ăn hối cải nên bị cáo tự nguyện xin rút đơn kháng cáo, đó là quyền của bị cáo nên Luật sư không có ý kiến gì. Tuy nhiên, bị cáo T mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho vợ là bị cáo Đỗ Thị Trà M để nuôi con nhỏ.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Trà M là Luật sư Nguyễn Thị Nhật L phát biểu: Bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mặc dù không xuất trình được tài liệu nào mới, tuy nhiên kháng cáo của bị cáo M là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo M phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu, có một phần nào phụ thuộc vào chồng của mình; có một số lúc bị cáo M biết chồng giấu ma túy, nhưng những phần ma túy khác của T bị cáo M không thể biết được. Bị cáo T cũng trình bày không để cho bị cáo M biết sự việc đó. Về hoàn cảnh của bị cáo M hiện đang nuôi 3 con nhỏ, trong khi bị cáo T bị xử phạt mức án tù chung thân. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như đại diện Viện kiểm sát đã nêu để giảm nhẹ hơn nữa cho bị cáo M ở mức 15-17 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

1.1. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã triệu tập hợp lệ bị cáo Đỗ Thị Trà M đến tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng bị cáo M vắng mặt mà không có căn cứ xác

định do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Trên cơ sở ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và căn cứ vào quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Đỗ Thị Trà M.

1.2. Tại phiên toà, bị cáo Phạm Minh T tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ vào quy định tại các Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Minh T.

2. Về nội dung xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Trà M:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do nghiện chất ma túy nên Phạm Minh T nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho những người khác kiếm lời. Trong thời gian từ ngày 04/7/2024 đến ngày 16/7/2024, T đã 03 lần mua của Lương Ngọc T3 (sinh năm 1988; trú tại: Nhà số C, Ngõ A, Tổ D, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang) 02 bánh ma túy Heroine có tổng khối lượng 660,391 gam và 72,329 gam Methamphetamine. Sau khi mua được ma tuý, T phân chia nhỏ ra thành nhiều phần và cất giấu ở nhiều vị trí khác nhau trong nhà để bán và sử dụng. Để giúp sức cho chồng là Phạm Minh T thực hiện hành vi trên, Đỗ Thị Trà M đã chuyển tiền cho T để mua 01 bánh ma túy Heroine vào ngày 16/7/2024 (có khối lượng 346,85 gam); đồng thời, M biết rõ việc T cất giấu ma túy ở một số vị trí trong nhà để bán và bản thân M đã trực tiếp bán cho Đào Đức M1 0,014 gam Heroine vào ngày 25/7/2024.

Với những hành vi trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xác định Đỗ Thị Trà M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 377,903 gam Heroine và 27,318 gam Methamphetamine. Theo đó, đã tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Trà M phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng… của các chất đó tương đương với khối lượng… chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của các bị cáo và phân định rõ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Trà M. Đồng thời, đã xem xét bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo M có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; đã có công trong việc phát hiện và triệt phá 01 vụ án về ma túy (được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác nhận tại Công văn số 4399/GXN-CQĐT-PC04); có giấy khen của Hội Chữ thập đỏ thị trấn Chũ trong phong trào ủng hộ thiệt hại do cơn bão số 3 năm 2024 nên đã áp dụng cho bị cáo M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Việc đánh giá về hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết nêu trên đối với bị cáo Đỗ Thị Trà M là phù hợp nhưng chưa đầy đủ, bởi vì: Tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm có áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự nhưng tại phần nhận định chưa có nội dung nào đánh giá về tính chất và vai trò đồng phạm của từng bị cáo. Trong khi đó, theo nội dung vụ án và đánh giá tại mục [1] ở trên thì có căn cứ xác định bị cáo M phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giúp sức cho bị cáo T mua 01 bánh ma túy Heroine và bán 0,014 gam Heroine cho Đào Đức M1. Mặt khác, chồng của bị cáo là Phạm Minh T đã bị xử tù chung thân trong cùng vụ án này; bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, trong đó con nhỏ nhất sinh ngày 09/01/2023 (dưới 36 tháng tuổi); bị cáo M không có tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và một phần ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo để sửa một phần Bản án sơ thẩm, áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, vừa bảo đảm thực thi chính sách nhân đạo của pháp luật nhưng cũng bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào các điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Phạm Minh T rút kháng cáo và bị cáo Đỗ Thị Trà M có kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T; Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thị Trà M.

Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; các điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Trà M 19 (mười chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời

hạn tạm giữ từ ngày 26/7/2024 đến ngày 04/8/2024; phạt bổ sung bị cáo Đỗ Thị Trà M 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Minh T, Đỗ Thị Trà M không phải nộp.

4. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; truy thu số tiền 200.000 đồng do bị cáo Đỗ Thị Trà M bán ma túy để sung ngân sách nhà nước; nghĩa vụ các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 4 năm 2025).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- Các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền